

Bản án số: 20/2023/HS-PT

Ngày: 04 - 5 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông; Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lê Tâm T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* Lê Tâm T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 257/CV, ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ Lê Thị Ngọc T (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Minh Tuấn – Công ty Luật TNHH một thành viên Đồng Khởi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tâm T có quen với một người tên Quỳnh T ở Thành phố Hồ Chí Minh (hiện không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể). Đầu năm 2022, Trọng đưa cho T mượn 01 khẩu súng hiệu WINGUN, số 20TH4821 và 14 đến 15 viên đạn, T mang về nhà ở ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre, cất giấu tại chuồng nuôi bò phía sau nhà. Trước đó vào năm 2018, T có cho Đỗ Văn T1 (sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre) mượn số tiền 15.000.000 đồng nhưng chưa trả. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, T mang theo khẩu súng và đạn

cất giấu trong túi áo khoác đi tìm Thức để đòi tiền. Khi T đến khu vực trước cửa nhà của anh Nguyễn Văn Q ở ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre thì gặp T1 và bị T1 cầm dao đuôi chém, T lấy khẩu súng nạp 02 lần 06 viên đạn và bắn chỉ thiên 02 phát cảnh cáo, đạn nổ, thấy vậy anh Quý ra can ngăn thì T1 bỏ đi, T bỏ khẩu súng vào túi áo khoác trở về nhà đem khẩu súng và đạn còn lại bỏ vào túi nilong màu đen cất giấu ở chuồng nuôi bò sau nhà, sau đó bị Công an xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm mời làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại hiện trường: 05 viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm, đầu bằng kim loại màu xám, dài 1cm; thân đạn bằng kim loại màu vàng, dài 1,5cm, đường kính 0,7cm, đít đạn có ký hiệu chữ “T”; 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng.

- Lê Tâm T giao nộp:

+ 01 khẩu súng màu đen, dạng ổ trục xoay, trên thân súng có ký hiệu “WIN GUN”, “MADE IN TAIWAN”, có số “20TH4821”, tay cầm được quấn băng keo màu đen, trong nòng súng còn kẹt 01 đầu đạn bằng kim loại màu xám đen.

+ 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen, dài khoảng 26,5cm, thân súng có ký hiệu “MADE IN CHINA”.

+ 08 viên đạn bằng kim loại, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu xám, dài 1cm, mỗi viên đạn dài 2,5cm, đít mỗi viên đạn có ký hiệu chữ “T”.

+ 01 điện thoại di động Samsung, màn hình cảm ứng, ốp lưng nhựa màu đen, vỏ màu xám, gắn 02 thẻ sim số 0388.899.907 và 0984.832.837; số IMEI1: 354896110067074/01, số IMEI2: 354897110067072/01.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C2-70784 hiệu Honda, loại SH mode màu đỏ đậm đã qua sử dụng.

- Khám xét nơi ở của Lê Tâm T thu giữ: 02 sổ tay kích thước 09cm x 14,5cm, trên bìa sổ có chữ “Hương Kiến Thành”; 01 sổ tay có kích thước 15,5cm x 24cm, bìa màu đen, trên bìa có chữ “Century Express”; 59 tài liệu tiêu đề “Tờ thỏa thuận vay tiền”.

Tại Bản kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 03/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 khẩu súng ổ quay hiệu WINGUN, số 20TH4821 là súng chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6 x 15)mm, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Hiện tại, súng bắn được đạn nổ. Sử dụng khẩu súng ổ quay hiệu WINGUN, số 20TH4821 nêu trên bắn với đạn thể thao cỡ (5,6 x 15)mm trúng cơ thể người có thể gây thương vong.

- 01 khẩu súng ngắn trong túi ký hiệu A2 (khẩu súng bằng nhựa màu đen, dài khoảng 26,5cm, thân súng có ký hiệu “MADE IN CHINA”) là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng; không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Hiện tại, súng không còn sử dụng được.

- 13 viên đạn là đạn thể thao chưa bắn cỡ (5,6 x 15)mm; không phải là đạn

dùng cho vũ khí quân dụng; không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; đã sử dụng 03 viên để bắn thử.

- 01 đầu đạn và 01 vỏ đạn lần lượt là đầu đạn và vỏ đạn của đạn thể thao cỡ (5,6 x 15)mm; không phải là đạn dùng cho vũ khí quân dụng; không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- Không đủ cơ sở xác định vỏ đạn gửi giám định do khẩu súng nào bắn ra, vỏ đạn này cùng loại với vỏ đạn của 13 viên đạn nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Tâm T phạm “Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tâm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2023, bị cáo Lê Tâm T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tâm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo phải nuôi con nhỏ, thờ cúng liệt sĩ; ngay sau sự việc xảy ra bị cáo tự giác mang súng giao nộp cho Công an. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có tính nhân đạo khi sử dụng súng chỉ bắn lên trời cho dù bị anh Đỗ Văn T1 đuổi chém.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin được khoan hồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của

cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Đầu năm 2022, Lê Tâm T có mượn của một người bạn tên Quỳnh T (hiện không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) 01 khẩu súng hiệu WinGun, số 20TH4821, là vũ khí quân dụng và 14 viên đạn đem về cất giấu tại chuồng nuôi bò phía sau nhà ở ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, T mang súng và đạn đi tìm Đỗ Văn Phúc để đòi tiền, khi đến ấp Bình Long, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, thì bị T1 cầm dao đuổi chém nên sử dụng khẩu súng lắp 04 viên đạn, bắn chỉ thiên 02 phát, đạn nổ để cảnh cáo T1. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo có nhân xấu đã bị Tòa án kết án về “Tội trộm cắp tài sản”; Đồng thời, trong vụ án này bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội như tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, mọi hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với vũ khí quân dụng đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung, góp phần ổn định về an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị

cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tâm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Tâm T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm(3b);
- Công an và VKSND huyện Giồng Trôm(2b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm(1b);
- UBND xã M, huyện B(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**